NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 02 tháng *(month)* 11 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 9/11/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **34562035**

Mã TTV: 5058

Số CT: 95658

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 1027349624 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	40.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	40.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	4.000
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	44.000
Số tiền bằng chữ *(In words)* Bốn mươi bốn nghìn đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : DAT COC HOP DONG SO 291026/TL-NT/2026/HDMB-CTY THANG LONG		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 03/11/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 48389286 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 48389286 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 02 tháng *(month)* 11 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 9/11/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02424886**

Mã TTV: 32

Số CT: 71

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 1027349624 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	352.800
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	352.800
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	35.280
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	388.080
Số tiền bằng chữ *(In words)* Ba trăm tám mươi tám nghìn không trăm tám mươi đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : CHUYEN KHOANNGOC THOM THU PHI GN 32 N02.11.2026		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 03/11/2026

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 03 tháng *(month)* 11 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 9/11/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **34695174**

Mã TTV: 5058

Số CT: 26550

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0721005104420 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	20.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	20.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	2.000
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	22.000
Số tiền bằng chữ *(In words)* Hai mươi hai nghìn đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : PHI XET NGHIEM MEDUY2160651-0309391503 MA C161040 TCMC- THU Y TWII		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 04/11/2026

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 04 tháng *(month)* 11 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 9/11/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **34750759**

Mã TTV: 5058

Số CT: 64429

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0721005104420 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	20.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	20.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	2.000
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	22.000
Số tiền bằng chữ *(In words)* Hai mươi hai nghìn đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : TT PHI DICH VU LAM VISA-JOLO VILLA		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 05/11/2026

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 04 tháng *(month)* 11 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 9/11/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **34750537**

Mã TTV: 5058

Số CT: 62756

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0721005104420 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	20.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	20.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	2.000
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	22.000
Số tiền bằng chữ *(In words)* Hai mươi hai nghìn đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : TRAN KY TAM-BSSK44-LAN 2-LAI XE SAI GON		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 05/11/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 66195e66 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 66195e66 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 04 tháng *(month)* 11 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 9/11/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **34750552**

Mã TTV: 5058

Số CT: 63249

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0721005104420 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	20.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	20.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	2.000
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	22.000
Số tiền bằng chữ *(In words)* Hai mươi hai nghìn đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : TT HD SO 121-CTY BINH AN THINH		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 05/11/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 661996ae Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 661996ae Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 04 tháng *(month)* 11 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 9/11/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **34793286**

Mã TTV: 5058

Số CT: 64234

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0721005104420 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	20.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	20.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	2.000
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	22.000
Số tiền bằng chữ *(In words)* Hai mươi hai nghìn đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : TT HD SO 4779-4742-CTY QUANG MINH		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 05/11/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 93239544 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 93239544 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 04 tháng *(month)* 11 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 9/11/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02434874**

Mã TTV: 32

Số CT: 46

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 1027349624 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	10.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	10.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	1.000
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	11.000
Số tiền bằng chữ *(In words)* Mười một nghìn đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : CHUYEN KHOANNGOC THOM THU PHI GN 33 N04.11.26		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 05/11/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** aed86955 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** aed86955 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 05 tháng *(month)* 11 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 9/11/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02439300**

Mã TTV: 5087

Số CT: 37226

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 1027349624 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	771.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	771.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	77.100
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	848.100
Số tiền bằng chữ *(In words)* Tám trăm bốn mươi tám nghìn một trăm đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : IBVCB.202611055087037667.		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 06/11/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** b9984e1f Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** b9984e1f Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 05 tháng *(month)* 11 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 9/11/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **34856061**

Mã TTV: 5056

Số CT: 20398

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0721005104420 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	7.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	7.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	700
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	7.700
Số tiền bằng chữ *(In words)* Bảy nghìn bảy trăm đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : IBVCB.051126023754900 2.TT HD SO 3115-CTY MINA FOOD		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 06/11/2026

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 05 tháng *(month)* 11 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 9/11/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **34922791**

Mã TTV: 5058

Số CT: 89274

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0721005104420 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	20.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	20.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	2.000
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	22.000
Số tiền bằng chữ *(In words)* Hai mươi hai nghìn đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : DICH VU DU LICH TRUNG QUOC		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 06/11/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 6470a57b Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 6470a57b Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 06 tháng *(month)* 11 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 9/11/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **34945485**

Mã TTV: 5056

Số CT: 49103

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 1027349624 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	7.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	7.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	700
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	7.700
Số tiền bằng chữ *(In words)* Bảy nghìn bảy trăm đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : IBVCB.0611261005715001.THANH TOAN LUONG-AU QUOC HUY		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 07/11/2026

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 06 tháng *(month)* 11 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 9/11/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **34980599**

Mã TTV: 5058

Số CT: 50241

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 1027349624 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	20.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	20.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	2.000
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	22.000
Số tiền bằng chữ *(In words)* Hai mươi hai nghìn đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : THANH TOAN LUONG- VU NGUYEN MAI TRAM		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 07/11/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 2d8f2885 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 2d8f2885 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH KỲ ĐỒNG

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 0 7 2**

Địa chỉ *(Address)* : 13-13 Bis Kỳ Đồng, Phường Nhiêu Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 07 tháng *(month)* 11 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 9/11/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **00837916**

Mã TTV: 9915

Số CT: 12198

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0721005104420 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	50.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	50.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	5.000
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	55.000
Số tiền bằng chữ *(In words)* Năm mươi lăm nghìn đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : THU PHI DICH VU SMS CHU DONG THANG 10/2026. SDT: 0917823679. So tien 55000 VND		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH KỲ ĐỒNG
Ngày ký : 08/11/2026

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 07 tháng *(month)* 11 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 9/11/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02450702**

Mã TTV: 9915

Số CT: 65869

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 1027349624 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	50.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	50.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	5.000
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	55.000
Số tiền bằng chữ *(In words)* Năm mươi lăm nghìn đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : THU PHI DICH VU SMS CHU DONG THANG 10/2026. SDT: 0917823679. So tien 55000 VND		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 08/11/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 48a73530 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 48a73530 Hotline: 1900545413)